TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 17/2020/HSST
Ngày: 29/7/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ SƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Tố Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Kim

Ông Doãn Đức Hà

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Liên là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Sơn tham gia phiên toà***: Bà Lê Thị Nguyệt Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST - HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Thiều Văn B;** Sinh năm: 2000; ĐKHKTT tại: Thôn VN, xã ĐV, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn VN, xã ĐV, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12. Con ông Thiều Văn Q và bà Nguyễn Thị H. Bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại hiện có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Đăng D; Sinh năm: 2001; Địa chỉ: Thôn Cựu Tự, xã Đ Hoà, huyện Đ Sơn, Thanh Hóa (vắng mặt).

Người đại diện cho bị hại: Ông Nguyễn Đăng Đ; Sinh năm: 1972; Địa chỉ: Thôn Cựu Tự, xã Đ Hoà, huyện Đ Sơn, Thanh Hóa. Là bố đẻ của anh D (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn CN; Sinh năm: 2002; Địa chỉ: Thôn Chiếu Thượng, xã ĐP, huyện ĐS, Thanh Hóa (có mặt).

Người làm chứng: Ông Lê Hoài Ph; Sinh năm: 1972; Địa chỉ: Thôn Hạnh Phúc Đoàn, xã Đ Nam, huyện Đ Sơn, tỉnhThanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 08/02/2020 Thiều Văn B điều khiển xe mô tô BKS 36B3-901.28 chở bạn là anh Nguyễn CN đi về nhà anh Nam ở xã Đông Phú, huyện Đông Sơn. Khi B điều khiển xe mô tô đi trên đường liên xã từ bãi rác Đ Nam đi xã Đ Phú đến gần ngã ba rẽ vào thôn Phúc Đoàn thì có nhìn thấy phía trước ngược chiều có 01 xe mô tô BKS 36F3 - 1296 do anh Nguyễn Đăng D điều khiển. Cùng lúc đó, do trời mưa và tránh ổ gà phía trước nên B đã điều khiển xe đi lấn sang phần đường ngược chiều nên đã va chạm với xe mô tô BKS 36F3 - 1296 do anh Nguyễn Đăng D điều khiển. Hậu quả làm anh Nguyễn Đăng D, anh Nguyễn CN và Thiều Văn B bị thương phải đi cấp cứu tại bệnh viện.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Vị trí vết máu nằm ở giữa đường liên thôn có kích thước 45x30cm. Đo từ tâm vết máu đến trục trước xe mô tô sô (2) được 1m10, đo từ tâm vết máu đến trục sau xe mô tô số (2) là 90cm.

Vị trí xe mô tô số (2) BKS 36F3-1296 nằm ở giữa đường, đầu xe hướng bãi rác Đ Nam, đuôi xe hướng xã Đông Phú, huyện Đông Sơn, nằm ngã nghiêng bên trái. Đo từ trục trước xe mô tô số (2) vào mép đường bên phải theo hướng xã Đ Phú đi bãi rác Đông Nam có khoảng cách là 2m. Đo từ trục sau xe mô tô số (2) vào mép đường bên phải theo hướng xã Đông Phú đi bãi rác Đông Nam có khoảng cách là 1m60. Đo từ trục trước đến tâm vết máu có khoảng cách là 1m10, đo từ trục sau đến tâm vết máu có khoảng cách là 90cm, đo từ trục sau đến trục sau xe mô tô số (4) có khoảng cách là 2m. Đo từ trục sau số (2) đến tâm vết máu số (3) có khoảng cách là 25cm. Đo từ trục trước xe mô tô số (2) đến tâm vết máu số (3) có khoảng cách là 90cm.

Vị trí vết máu số (3) nằm ngay vị trí lốp sau xe mô tô số (2) có kích thước 30x25cm. Đo từ tâm vết máu số (3) vào mép đường bên phải theo hướng xã Đ Phú đi bãi rác Đ Nam có khoảng cách là 1m60. Đo từ tâm vết máu số (3) đến trục trước xe mô tô số (2) có khoảng cách là 90cm. Đo từ trục sau xe mô tô số (2) đến tâm vết máu số (3) có khoảng cách là 25cm.

Vị trí xe mô tô số (4) BKS 36B3-901.28 đang dựng đứng ngay ở giữa đường đi vào thôn Hạnh Phúc Đoàn, xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đầu xe hướng bãi rác Đông Nam, đuôi xe hướng xã Đông Phú. Đo từ trục trước xe mô tô số (4) đến mép đường bên phải có khoảng cách là 50cm. Đo từ trục sau xe mô tô số (4) đến mép đường bên phải có khoảng cách là 50cm. Đo từ trục sau xe mô tô số (4) đến trục sau xe mô tô số (2) có khoảng cách là 2m.

Vị trí vùng dầu loang và mảnh nhựa vỡ có kích thước 1m50 x 1m50 ngay tại vị trí xe mô tô số (2). Đo từ tâm vùng dầu loang và mảnh nhựa vỡ vào mép đường bên phải có khoảng cách là 2m10.

Đo song song với mép đường bên phải từ trục trước xe mô tô số (2) đến cột điện VIETTEL 7AV65/2011 có khoảng cách là 9m30.

Sau khi khám nghiệm hiện trường, Cơ quan CSĐT đã tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô BKS 36B3 -901.28 và xe mô tô BKS 36F3 -1296 để phục vụ quá trình điều tra làm căn cứ giải quyết vụ án.

Ngày 12/2/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã trưng cầu Phòng PC09 Công an tỉnh Thanh Hóa giám định hệ thống dấu vết để lại trên các phương tiện là xe mô tô BKS 36B3 - 901.28 và xe mô tô BKS 36F3 -1296. Tại Bản kết luận giám định số 894/PC09 ngày 02/3/2020 của Phòng PC09 Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước ngoài phần dưới càng trước bên trái xe mô tô BKS 36F3-1296 với mặt trước ngoài ốc hãm và đầu trục bên trái bánh trước xe mô tô BKS 36B3-901.28. Tại thời điểm va chạm hai phương tiện chuyển động ngược chiều;

Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm tại vết dầu loang và vùng mảnh nhựa vỡ được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường bên phải theo hướng đi từ xã Đông Phú đi bãi rác xã Đông Nam, huyện Đông Sơn. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của 02 xe mô tô tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Tại bản kết luận giám định số 344/2020/TTPY ngày 02/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chấn thương sọ não đã được điều trị, hiện tại còn di chứng liệt tứ chi mức độ nặng: 93%.
- Chấn thương sọ não đã được điều trị, hiện tại còn di chứng rối loạn cơ tròn, đại tiện không tự chủ thường xuyên (đại tiểu tiện dầm đề): 61%.
- Chấn thương sọ não đã được xử lý phẫu thuật giải áp, hiện tại còn di chứng mở cửa sổ xương lớn bán cầu trái, ổ khuyết xương sọ đường kính lớn nhất ổ khuyết khoảng 110mm, đáy ổ khuyết phập phồng: 45%.
- Chấn thương sọ não gây dập não vùng trán, đã được điều trị, hiện tại còn di chứng hình ảnh giảm tỷ trọng tương đương dịch não tủy (di chứng khuyết não) lan rộng bán cầu trái, kích thước khoảng (48x120mm), co kéo gây giãn não thất 2 bên, nhu mô não có thoát vị qua vị trí mở cửa sổ xương gây biến đổi hình thể não thất: 41%.
- Chấn thương sọ não gây chảy máu màng mềm bán cầu trái, đã được điều trị; hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh: 10%.
- Chấn thương sọ não gây tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái, đã được điều trị, hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh: 08%.
- Chấn thương sọ não đã được xử lý mở khí quản, hiện tại còn di chứng sẹo mở khí quản: 05%.
- Sẹo vết thương và sẹo mổ xử lý vết thương sọ não kéo dài từ vùng giữa trái vòng qua đỉnh chẩm trái đến vùng thái D trái; kích thước sẹo lớn: 03%.

Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Nguyễn Đăng D là 99% (chín mươi chín phần trăm).

Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS 36B3-90128 quá trình điều tra xác định là xe do chị Thiều Thị Ngọc (chị ruột của Thiều Văn B) làm chủ sở hữu nên ngày 23/ 6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã trả lại chiếc xe chị Ngọc.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36F3-1296 quá trình điều tra xác định là xe do anh Lê Phú Điệp làm chủ sở hữu nên ngày 23/ 6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã trả lại chiếc xe anh Điệp.

Về bồi thường dân sự: Gia đình anh Nguyễn Đăng D yêu cầu Thiều Văn B phải bồi thường số tiền là 698.223.597đ, gia đình bị cáo Thiều Văn B đã bồi thường cho anh D được 100.000.000đ. Nay gia đình anh D yêu cầu Thiều Văn B phải bồi thường số tiền còn lại.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS-ĐS ngày 03/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn đã truy tố bị cáo Thiều Văn B về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộquy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về phần hình sự: Đề nghị tuyên bị cáo Thiều Văn B phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt: Bị cáo Thiều Văn B mức án từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai tư) tháng tù.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng các Điều 585; 590; khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự;Đề nghị HĐXX buộc bị cáo B phải bồi thường cho anh D số tiền là: 407.198.557đ được trừ 100.000.000đ đã bồi thường, còn lại 307.198.557đ và các chi phí khác phải tiếp tục bồi thường cho đến khi anh D phục hồi sức khỏe.

- Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người đại diện cho bị hại:

+ Về trách nhiệm hình sự: Trước khi xảy ra tai nạn, B và D là đôi bạn thân nhau học chung cấp 3 nhưng sau khi gây tai nạn cho D thì B chưa có lời xin lỗi, chưa đến thăm hỏi D lần nào. Tại phiên tòa không có mặt D thì B đổ lỗi hoàn toàn cho D mà không nhận thức được sai lầm. Gia đình nhà B không có thiện chí hòa giải trước phiên tòa. Đề nghị HĐXX xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

+ Về trách nhiệm dân sự: Gia đình yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 698.223.597đ như đã kê khai và các khoản phát sinh cho đến khi D hồi hoàn toàn sức khỏe. Nếu bị cáo B không nhất trí thì gia đình sẽ đưa cháu D đến nhà cho cho bị cáo chăm sóc vì gia đình đã không còn khả năng để vay mượn chữa bệnh cho D nữa.

- Lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo Thiều Văn B đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo đi điều trị mắt.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của người đại diện cho bị hại, ý kiến của người liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn truy tố đối với bị cáo: Thiều Văn B có giấy phép lái xe hạng A1. Vào khoảng 21 giờ ngày 08/02/2020 Thiều Văn B điều khiển xe mô tô BKS 36B3-901.28 chở bạn là anh Nguyễn CN đi về nhà anh Nam ở xã Đông Phú, huyện Đông Sơn. Khi đi đến đoạn đường rẽ vào thôn Phúc Đoàn do không quan sát, không làm chủ tốc độ, đi không đúng phần đường (vi phạm khoản 8 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ GTVT; điểm g khoản 3 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP và khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ) Thiều Văn B đã điều khiển xe mô tô đi lấn sang phần đường ngược chiều tham gia giao thông của anh Nguyễn Đăng D nên đã va chạm với xe mô tô BKS 36F3 – 1296 do anh D điều khiển *(khi tham gia giao thông D đã đi đúng phần đường, nhưng khôngcó giấy phép lái xe).* Hậu quả anh D bị thương nặng với tỷ lệ thương tích là 99% (chín mươi chín phần trăm). Hành vi nêu trên của Thiều Văn B phải chịu trách nhiệm hình sự đối với thiệt hại mà mình gây ra cho người khác.

Quá trình tranh luận tại phiên toà đại diện VKS đưa ra các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo, phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo và tình tiết khách quan của vụ án cần được chấp nhận. Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi nêu trên của Thiều Văn B bị VKSND huyện Đông Sơn truy tố về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của BLHS theo Cáo trạng số 17/CT - VKS - TA ngày 03/7/2020 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tai nạn giao thông xảy ra là điều không ai mong muốn. Trong những năm gần đây số vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày càng nhiều và mức độ nghiêm trọng ngày càng cao. Nhiều vụ để lại hậu quả nghiêm trọng, làm thiệt hại rất lớn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của công dân, tài sản của nhà nước. Nguyên nhân các vụ xâm phạm quy định về an toàn giao thông hầu hết người tham gia giao thông không tuân thủ quy định về Luật giao thông đường bộ mà bị cáo Thiều Văn B là một trong số đó. Để hạn chế và từng bước khắc phục tình trạng này thì mọi người khi tham gia giao thông phải có ý thức chấp hành một cách nghiêm túc.

Qua xét lỗi cho thấy: Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo Thiều Văn B phạm tội với lỗi vô ý do cẩu thả. Mặc dù bị cáo đã được học tập, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. Bị cáo có đủ các điều kiện của người lái xe tham gia giao thông được quy định tại Điều 58 Luật giao thông đường bộ.

Nhưng khi tham gia giao thông bị cáo B không làm chủ tốc độ và lấn sang phần đường ngược chiều nên gây tai nạn nghiêm trọng, đã vi phạm khoản 8 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ GTVT; điểm g khoản 3 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP và khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ và điểm b khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ để lại hậu quả nặng nề. Hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm khắc để không gây ảnh hưởng xấu trong dư luận.Do vậy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và hạn chế được hậu quả khác có thể xay ra.

[2] Về nhân thân, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Xét về nguyên nhân vụ án thuộc về lỗi của bị cáo. Thiều Văn B phạm tội với lỗi vô ý do cẩu thả. Tại phiên tòa ban đầu bị cáo khai báo quanh co đổ lỗi cho người bị hại, sau khi nhận thức được pháp luật bị cáo đã ăn năn về hành vi sai phạm của mình; Do tác động của bị cáo nên gia đình bị cáo bồi thường một phần chi phí thiệt hại cho người bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và bị hại không có ý kiến nào hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Lỗi hoàn toàn do bị cáo gây ra nên bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự. Căn cứ Điều 48 BLHS năm 2015; các Điều 584; 585; 590 BLDS và yêu cầu của đại diện cho người bị hại. Theo đơn đề nghị ngày 15/7/2020 gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị của anh D là 698.223.597đ (sáu trăm chím tám triệu hai trăm hai ba nghìn năm trăm chín bảy đồng).

Trên cơ sở các chứng từ hóa đơn hợp lệ, có thể chấp nhận những khoản sau *(thời gian tính từ ngày 08/02/2020 đến ngày 29/7/2020):*

1. Điều trị tại Bệnh viện đa khoa Thanh Hóa từ ngày 08/02/2020 đến ngày 24/02/2020.

* Tiền thuốc: 23.975.000đ

* Tiền thuê xe đi ra Bệnh viện Việt Đức ngày 24/02/2020: 3.100.000đ

2. Điều trị tại Bệnh viện Việt Đức ngày 24/02/2020: 798.000đ

* Tiền thuê xe đi về Bệnh viện đa khoa Thanh Hóa: 3.500.000đ

3. Điều trị tại Bệnh viện đa khoa Thanh Hóa từ ngày 24/02/2020 đến 10/4/2020

* Tiền thuốc: 69.522.000đ

* Tiền viện phí: 3.547.549đ

* Tiền thuê xe đi xuống Bệnh viện phục hồi chức năng: 550.000đ

4. Điều trị tại Bệnh viện phục hồi chức năng (đợt 1) từ ngày 10/04/2020 đến ngày 12/5/2020:

* Tiền thuốc: 54.056.000đ

* Tiền viện phí: 1.127.757đ

5. Điều trị tại Bệnh viện phục hồi chức năng (đợt 2) từ ngày 12/5/2020 đến ngày 17/6/2020:

* Tiền thuốc: 23.326.000đ

* Tiền thuê xe đi ra Bệnh viện Việt Đức: 3.650.000đ

6. Điều trị tại Bệnh viện Việt Đức từ ngày 17/6/2020 đến ngày 23/6/2020

* Tiền viện phí: 5.161.291đ

* Tiền thuê xe từ Bệnh viện Việt Đức về: 2.700.000đ

7. Điều trị tại Bệnh viện phục hồi chức năng (đợt 3) từ ngày 23/6/2020 đến ngày 29/7/32020:

* Tiền thuốc: 31.770.000đ

* Tiền mua xe lăn: 2.550.000đ.

- Tiền mất thu nhập: 170 ngày x 300.000đ/ngày = 51.000.000đ

- Tiền công chăm sóc: 170 ngày x 300.000đ/ngày = 51.000.000đ

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 1.490.000đ/tháng x 50 tháng = 74.500.000đ

Tổng cộng: 407.198.557đ (bốn trăm lẻ bảy triệu một trăm chín tám nghìn năm trăm năm bảy đồng).

Gia đình bị cáo Thiều Văn B đã bồi thường cho anh D được 100.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 307.198.557đ (ba trăm lẻ bảy triệu một trăm chín tám nghìn năm trăm năm bảy đồng).

Do anh D bị tổn hại 99% sức khỏe nên phải tính các khoản sau:

- Tiền chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại bao gồm: Chi phí hợp lý hàng tháng cho việc nuôi dưỡng + chi phí điều trị: 9.000.000đ (chín triệu đồng)/tháng.

- Tiền chi phí hợp lý cho người thường xuyên chăm sóc người bị thiệt hại: 6.000.000đ (sáu triệu đồng)/tháng.

Thời gian tiếp tục bồi thường tính từ ngày 30 tháng 7 năm 2020 cho đến khi anh Nguyễn Đăng D phục hồi sức khỏe.

[5]. Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô BKS 36B3-90128 quá trình điều tra xác định là xe do chị Thiều Thị Ngọc (chị ruột của Thiều Văn B) làm chủ sở hữu nên ngày 23/ 6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã trả lại chiếc xe chị Ngọc. Đối với chiếc xe mô tô BKS 36F3-1296 quá trình điều tra xác định là xe do anh Lê Phú Điệp làm chủ sở hữu nên ngày 23/ 6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ Sơn đã trả lại chiếc xe anh Điệp nên HĐXX không xem xét.

Đối với anh Nguyễn CN, do thương tích không lớn nên anh Nam từ chối giám định tổn hại sức khỏe và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Đối với anh Lê Phú Điệp, do không biết việc anh Nguyễn Đăng D lấy xe của anh Điệp đi và cũng không biết anh D không có giấy phép lái xe nên không có cơ sở để xem xét xử lý đối với anh Điệp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Bị cáo phải nộp tiền án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 48 BLHS năm 2015; khoản 2 Điều 136; các Điều 331; 333 BLTTHS năm 2015; khoản 1 Điều 584; các Điều 585; 590; khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thiều Văn B phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ .

2. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Thiều Văn B 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về TNDS: Buộc bị cáo Thiều Văn B tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Đăng D số tiền 307.198.557đ (ba trăm lẻ bảy triệu một trăm chín tám nghìn năm trăm năm bảy đồng).

- Tiền chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại bao gồm: Chi phí hợp lý hàng tháng cho việc nuôi dưỡng + chi phí điều trị: 9.000.000đ (chín triệu đồng)/tháng.

- Tiền chi phí hợp lý cho người thường xuyên chăm sóc người bị thiệt hại: 6.000.000đ (sáu triệu đồng)/tháng.

Thời gian tiếp tục bồi thường tính từ ngày 30 tháng 7 năm 2020 cho đến khi anh D hoàn toàn phục hồi sức khỏe.

4. Về án phí: Bị cáo Thiều Văn B phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 15.660.000đ (mười lăm triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện cho nạn nhân, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đ i với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của s tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND;
- Bị cáo
- Bị hại
- Người liên quan
- Bị đơn dân sự
- THA dân sự;
- Công an;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Thị Tố Như